

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYÊN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 05/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 23/01/2018
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Hữu Tấn

Bà Lê Thị Thanh Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Bích – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 697/2017/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2017 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1989 (Có mặt)

Nơi cư trú: đường H, khóm 4, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

-Bị đơn: Chị Phạm Thị Hoàng O, sinh năm 1992. (Vắng mặt – có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: khóm 3, phường M, Tp L, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/12/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phạm Thị Hoàng O do tự tìm hiểu và tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào ngày 26/10/2016, nhưng không có đăng ký kết hôn. Hôn nhân thứ nhất của cả hai.

Anh và chị O chung sống hạnh phúc đến tháng 4/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, chị O dọn về nhà cha mẹ ruột sống, anh đã nhiều lần đề nghị hai bên gặp mặt nói chuyện để giải quyết mâu thuẫn nhưng chị O không đồng ý. Nay anh yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ chung sống giữa anh và chị O là vợ chồng.

- Về quan hệ con chung: Anh và chị O chung sống không có con chung.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại tờ tự khai đề ngày 04/01/2018 và các lời khai tại Tòa án, bị đơn chị Phạm Thị Hoàng O trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị thống nhất với ý kiến của anh Nguyễn Ngọc T về thời gian chung sống, do cả hai tự tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào tháng 10/2016 nhưng không đăng ký kết hôn.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 4/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và được hai bên gia đình đồng ý nên chị đã dọn về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Nay qua yêu cầu của anh T, chị thống nhất yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ chung sống của chị và anh T là vợ chồng.

- Về quan hệ con chung: Chị và anh T không có con chung.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị thống nhất với anh T là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Phạm Thị Hoàng O có đơn ngày 09/01/2018 xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị O.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Phạm Thị Hoàng O tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 10/2016, tuy đã có đủ điều kiện kết hôn nhưng vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Như vậy, hôn nhân giữa anh Nguyễn Ngọc T và chị Phạm Thị Hoàng O đã vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 về đăng ký kết hôn. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét đến mâu thuẫn, theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì nam nữ có đủ điều kiện kết hôn theo

quy định của pháp luật chung sống với nhau như vợ như chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Do đó, tuyên bố không công nhận quan hệ chung sống giữa anh Nguyễn Ngọc T và chị Phạm Thị Hoàng O là quan hệ vợ chồng.

[3] Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Phạm Thị Hoàng O trình bày anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Phạm Thị Hoàng O trình bày anh chị không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Ngọc T phải nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003775 ngày 15/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Tp.Long Xuyên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 16 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử vắng mặt chị Phạm Thị Hoàng O.

Tuyên xử:

[1] Tuyên bố không công nhận quan hệ chung sống giữa anh Nguyễn Ngọc T và chị Phạm Thị Hoàng O là quan hệ vợ chồng.

[2] Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Phạm Thị Hoàng O không có con chung.

[3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Ngọc T phải nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003775 ngày 15/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Tp.Long Xuyên.

[5] Anh Nguyễn Ngọc T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Phạm Thị Hoàng O có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TP. Long Xuyên;
- Chi cục THADS TP. Long Xuyên;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án và văn phòng./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Minh Châu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND.TPLX;
- Đương sự ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng./ .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Minh Châu